

Số: /KH-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường
giai đoạn 2022 – 2025

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường (SKHD) giai đoạn 2021-2025; thực hiện Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về triển khai thực hiện Chương trình SKHD giai đoạn 2021 – 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại hiện Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về triển khai thực hiện Chương trình SKHD giai đoạn 2021 – 2025;

- Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

Công tác triển khai thực hiện kế hoạch phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị. Việc kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo kịp thời, có hiệu quả nội dung Kế hoạch đề ra.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng được chăm sóc: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nhân viên y tế, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến SKHD trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp thức ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; công tác giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động thể thao trường học (TTTH); việc tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tuyên truyền, giáo dục SKHD; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học (YTTH), chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- 50% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cơ sở theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

b) Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (*đối với các trường học phổ thông*).

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu Hội khỏe Phù Đổng cấp trường hằng năm.

- 100% trường học có đủ giáo viên GDTC và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (*đối với các trường học phổ thông*). Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn GDTC trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

c) Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khoá, hoạt động ngoại khoá.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

d) Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên YTTH được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

e) Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên YTTH được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học phục vụ SKHD

a) Hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị, dụng cụ để bảo đảm điều kiện dạy và học.

- Mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật.

- Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh môi trường trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác GDTC và các hoạt động TTTH.

- Cải tạo, nâng cấp sân chơi, bãi tập, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia.

b) Nâng cao chất lượng công tác SKHĐ

- Tăng cường thuốc, vật tư y tế, bảo đảm đủ điều kiện để triển khai hiệu quả công tác chăm sóc SKHĐ và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Tăng cường giám sát công tác an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú, việc tổ chức cung cấp thực phẩm trong trường học. Tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác YTTH (kể cả trường hợp không thuộc biên chế nhà trường) để triển khai công tác SKHĐ phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên, nhân viên YTTH làm nhiệm vụ chăm sóc SKHĐ.

- Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí bộ máy, nhân lực phục vụ cho công tác YTTH, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng các nội dung đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng về công tác SKHĐ.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nhân viên YTTH; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhân viên YTTH phục vụ hiệu quả công tác SKHĐ.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học GDTC trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể dục sáng, thể dục giữa giờ với hình thức và nội dung phong phú, sinh động; khuyến khích tổ chức các hoạt động thể

thao gắn liền với nội dung môn học GDTC nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động TTTT phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng

- Tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các câu lạc bộ TDTT trường học, mỗi trường phổ thông thành lập ít nhất 01 câu lạc bộ thể thao nhằm thu hút đông đảo lực lượng cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia tập luyện TDTT.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Từng bước số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Xây dựng, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các giải pháp, chuyên mục truyền thông về Kế hoạch này; phổ biến kiến thức trên trang thông tin điện tử của các trường học, của ngành giáo dục và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

e) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành với Sở Y tế về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh giai đoạn 2022-2025; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Kế hoạch.

b) Tăng cường sự tham gia của các ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Kế hoạch.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Kế hoạch cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Kế hoạch.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học

- Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch ở bậc học mầm non và tiểu học.

- Chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở kiểm tra công tác GDTC, hoạt động thể thao, YTTH ở bậc học mầm non và tiểu học.

b) Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

- Chịu trách nhiệm tham mưu kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của toàn Ngành theo quy định.

c) Phòng Kế hoạch tài chính

Theo dõi, tham mưu đề xuất, hướng dẫn các định mức kinh phí triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch đúng theo quy định.

2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và đáp ứng mục tiêu Kế hoạch Sở đã xây dựng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các ban, ngành tại địa phương đảm bảo nguồn lực xây dựng nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch nhằm đảm bảo cho công tác chăm sóc SKHĐ cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, thành phố các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo hàng năm (trước ngày 25/11) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch của Sở, các cơ sở giáo dục kịp thời xây dựng kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp để tập trung triển khai, thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chính sách chăm sóc SKHĐ của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều hình thức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Tăng cường tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc những vấn đề liên quan đến Kế hoạch giai đoạn 2022-2025 tại đơn vị.

- Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 25/11) hoặc theo yêu cầu đột xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025. Đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu và chỉ tiêu đề ra. Giao cho Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (trước ngày 25/11 hằng năm) các đơn vị gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTC Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở (theo dõi);
- Các Phòng GD&ĐT (thực hiện);
- Các trường THPT (thực hiện);
- Các TTGDNN-GDTX (thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDTrH-TX; GDMN-TH.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy